

TỔNG CÔNG TY VIWASEEN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC

o0o



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	
TP. HỒ CHÍ MINH	
ISO 9001- 2000	
<b>ĐẾN</b>	Số: 16807
	Giờ: Ngày 11 tháng 5 năm 11

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010



TP, Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2011



## Danh mục báo cáo thường niên năm 2010

1. Tóm lược về công ty, mục tiêu chiến lược phát triển .....	trang 2
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị.....	trang 6
3. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc .....	trang 8
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 .....	trang 8
Các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2011 .....	trang 12
4. Báo cáo và thuyết minh .....	trang 13
Báo cáo Công ty con và công ty liên kết.....	trang 13
Cơ cấu tổ chức công ty .....	trang 14
Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	trang 15
Thông tin về cổ đông, thành viên góp vốn và HĐQT.....	trang 17
Các thông tin khác .....	trang 17

0099  
G TY  
HÃN  
XÂY D  
ÁT NU  
HỒ S

## **1. Tóm lược về công ty, mục tiêu chiến lược phát triển.**

### **1.1 Lịch sử hình thành.**

- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco) là công ty chuyên ngành có bề dày kinh nghiệm về lĩnh vực cấp thoát nước, được thành lập trên cơ sở tiếp quản Quốc gia Thủy cục. Ngày 18/10/1975 của Tổng cục Xây dựng cơ bản thuộc Chính phủ Cách mạng lâm thời Miền Nam Việt Nam ra Quyết định số 41/TC/QG thành lập Công ty Khoan, Cấp nước miền Nam trên cơ sở Quốc gia Thủy cục.
- Ngày 03/01/1977, tới ngày 09/12/2005 là đơn vị xây dựng cấp thoát nước chuyên ngành trực thuộc Bộ Xây dựng.
- Ngày 09/12/2005, Công ty Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước chuyển sang trực thuộc Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam theo quyết định của Bộ Xây dựng.
- Ngày 09/4/2008, Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần cho đến nay.
- Qua 35 năm xây dựng và phát triển, với đội ngũ cán bộ kỹ thuật có chuyên môn và kinh nghiệm cao, lực lượng công nhân lành nghề về kỹ thuật lắp ống, lắp đặt công nghệ nhà máy, điện công nghiệp..., cùng với máy móc thiết bị chuyên ngành. Hiện Công ty WASECO đã và đang phát triển mạnh các hoạt động tổng thầu xây lắp các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải; xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng cơ sở khu công nghiệp – đô thị; tư vấn thiết kế, lập dự án các công trình cấp thoát nước và xử lý nước thải; sản xuất kinh doanh nước sạch; kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành nước; đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng,... các hoạt động này đều được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

### **1.2 Quá trình phát triển.**

#### **a. Vốn hoạt động.**

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước được cổ phần hoá với vốn điều lệ ban đầu là 120 tỷ đồng, trong đó phần vốn Nhà nước do Tổng Công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASEEN) nắm giữ chiếm 60%. Ngoài ra còn có 5 cổ đông chiến lược là những công ty có thương hiệu lớn, trong đó 2 công ty chuyên sản xuất, cung cấp và nhập khẩu các vật tư thiết bị chuyên ngành như Công ty cổ phần nhựa Tân Tiến (ống và phụ tùng uPVC, HDPE), Công ty TNHH D& B (bơm Grundfos) và 3 công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản như Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO), Công ty TNHH Tập đoàn Đông Dương (Indochina Group), Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Hồng Hà.

Để đáp ứng chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước về huy động nguồn vốn từ mọi thành phần kinh tế và chính sách vi mô của Công ty WASECO về động viên cán bộ nhân viên tích cực tham gia quản lý doanh nghiệp, tỷ lệ tham gia vốn của các thành phần kinh tế trên sẽ thay đổi dần theo hướng vốn do cán bộ nhân viên cùng các tổ chức, cá nhân khác tham gia chiếm tỷ lệ ngày càng cao hơn.

#### **Kinh doanh - sản phẩm - thị trường.**

Chọn lựa cơ hội về sản phẩm dịch vụ : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (WASECO) hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, kinh doanh vật tư thiết bị và xây dựng cấp thoát nước. Đến nay, Công ty WASECO đã đa dạng hơn các lĩnh vực hoạt động. Ngoài lĩnh vực cấp thoát nước là thế mạnh chuyên ngành, Công ty đã mở rộng sang lĩnh vực xây dựng dân dụng - công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, sản xuất và kinh doanh nước sạch ....

Với đội ngũ hàng trăm kỹ sư, cử nhân được đào tạo trong và ngoài nước, gần 400 công nhân kỹ thuật bậc cao thuộc các ngành xây dựng, lắp đặt công nghệ, cơ khí, điện, hàn... được trang bị máy móc thiết bị thi công hiện đại, cùng với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước có đủ năng lực để thi công các công trình cấp thoát nước, xây dựng dân dụng và công nghiệp cũng như công trình hạ tầng kỹ thuật theo nhiều loại hình và quy mô khác nhau từ các nguồn vốn trong nước đến quốc tế. Đặc biệt Công ty có thể thực hiện các dự án cấp thoát nước theo phương thức trọn gói gồm tư vấn thiết kế lập dự án – cung cấp vật tư thiết bị - thi công xây lắp (Tổng thầu EPC) hoặc đầu tư xây dựng, kinh doanh (BOO) các dự án cấp thoát nước cho các thị xã, thị tứ, khu công nghiệp và dân cư tập trung với chất lượng cao và giá thành hợp lý.

**b. Chiến lược kinh doanh.**

▪ ***Đối với lĩnh vực xây lắp các công trình cấp thoát nước:***

Đây là lĩnh vực hoạt động chính và truyền thống gắn liền với thương hiệu của Công ty WASECO qua 35 năm qua, đã được Bộ Xây dựng công nhận qua nhiều công trình và sản phẩm đạt huy chương vàng chất lượng cao ngành Xây dựng, được Nhà nước trao tặng nhiều Huân chương Lao động cao quý.

Hơn 35 năm qua, hàng trăm công trình cấp thoát nước từ Đà Nẵng trở vào đã được WASECO thi công xây lắp và bàn giao cho các Chủ đầu tư đến nay vẫn hoạt động tốt. Tiếp tục phát huy lợi thế chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành cấp thoát nước, WASECO luôn không ngừng cải tiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và quản lý nhằm nâng cao chất lượng kỹ - mỹ thuật công trình, tạo ra những công trình cấp thoát nước với chất lượng tốt, kiểu dáng đẹp, thi công đúng tiến độ, đóng góp vào việc phát triển và nâng cao đời sống kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước theo hình thức BOO (xây dựng – vận hành – sở hữu) để trực tiếp kinh doanh khai thác các công trình này. WASECO luôn xác định lĩnh vực cấp thoát nước là sứ mệnh gắn liền với sự tồn tại và phát triển của WASECO.

▪ ***Đối với lĩnh vực xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành:***

Công ty tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ thương mại với đối tác là những hãng sản xuất vật tư thiết bị chuyên ngành nước có nổi tiếng trên thế giới, ở khắp các châu lục, làm đại lý và thực hiện nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị như ống gang (Công ty Xinxin - Trung Quốc), bình Clor (Norris - Mỹ), đồng hồ nước (Zenner - Đức); Van (Woojin – Hàn Quốc), thiết bị định lượng Clor (Capital Control - Mỹ)... cho các dự án cấp thoát nước tại các địa phương trong cả nước. Bên cạnh đó, Công ty nhập khẩu ủy thác và kinh doanh vật tư thiết bị ngành cấp thoát nước từ các sản phẩm do Công ty sản xuất ra và thu mua trên thị trường hoặc nhập khẩu. Công ty

WASECO xác định hoạt động kinh doanh thiết bị vật tư ngành nước rất quan trọng, nó gắn liền và hỗ trợ cho hoạt động thi công xây lắp chuyên ngành cấp thoát nước của công ty. Ngoài ra công ty còn mở rộng kinh doanh các mặt hàng vật tư xây dựng khác.

▪ **Đối với lĩnh vực đầu tư:**

Với chiến lược phát triển bền vững, ngoài lĩnh vực thi công xây lắp, tư vấn thiết kế cấp thoát nước, kinh doanh vật tư thiết bị chuyên ngành, lĩnh vực đầu tư xây dựng các nhà máy nước, đầu tư xây dựng nhà ở, văn phòng cho thuê, khu thương mại và hoạt động kinh doanh bất động sản khác được công ty chú trọng đẩy mạnh và trở thành một trong những hoạt động chính của công ty. Công ty WASECO hoạt động như là nhà đầu tư độc lập hoặc hợp tác đầu tư. Nhiệm vụ của Công ty trong lĩnh vực này là tìm kiếm các dự án khả thi có triển vọng. Chức năng chính của Công ty WASECO là tham gia thành lập và thực hiện các dự án. Về hình thức, Công ty WASECO sẽ là chủ các dự án đầu tư hoặc liên danh/liên kết đầu tư một số dự án khác.

Đối với đầu tư kinh doanh nước sạch : Công ty đã đầu tư ,quản lý, khai thác NMN Đăk Mít - Đăk Nông, Công ty xác định đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh các nhà máy nước sạch là chiến lược phát triển ổn định và lâu dài của Công ty. Trong thời gian tới, công ty tiếp tục đầu tư theo hình thức BOO (xây dựng - vận hành - sở hữu) hoặc tham gia góp vốn với đối tác khác đầu tư các nhà máy nước sạch khác như NMN Thủ Đức 3 (công suất 300.000m<sup>3</sup>/ngày đêm)...

Đối với các dịch vụ khác như cho thuê văn phòng và đầu tư tài chính..., Công ty WASECO cung cấp dịch vụ trực tiếp cho khách hàng.

c. **Tầm nhìn và sứ mệnh.**

▪ **Tầm nhìn:** Xây dựng Công ty WASECO trở thành một doanh nghiệp hàng đầu về xây lắp và tổng thầu EPC, đặc biệt chuyên sâu về lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường, cung cấp các dịch vụ khép kín trong lĩnh vực cấp thoát nước từ khâu lập dự án, tư vấn thiết kế - sản xuất và cung cấp vật tư, thiết bị - thi công xây lắp - đào tạo chuyển giao kỹ thuật vận hành nhằm cung cấp sản phẩm nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp. Khai thác triệt để quỹ đất hiện có để xây dựng nhà ở, khu thương mại, văn phòng... nhằm xây dựng đơn vị trở thành nhà cung cấp dịch vụ văn phòng, bất động sản uy tín tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam từ đó đem lại nhiều lợi ích cho cổ đông và xã hội.

▪ **Sứ mệnh:** Công ty WASECO cam kết mang đến cho cộng đồng dịch vụ tốt nhất về sản phẩm xây dựng đặc biệt là lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý nước thải bằng chính sự trân trọng, trách nhiệm của mình với cộng đồng; nơi cung cấp dịch vụ văn phòng, bất động sản uy tín, không ngừng gia tăng tiện ích và giá trị cho khách hàng tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

d. **Thành tích của Công ty WASECO:**

Trong quá trình hoạt động Công ty WASECO với những thành tích đóng góp vào sự phát triển của đất nước và trong lĩnh vực cấp thoát nước, Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng các Huân chương Lao động cao quý cùng nhiều bằng khen của các tổ chức ban ngành cụ thể như:

- 
- Huân chương Lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước theo Quyết định số 1511/2007/QĐ-CTN ngày 10/12/2007.
  - Huân chương Lao động hạng Hai của Chủ tịch nước theo Quyết định số 1061 KT/CTN ngày 08/11/1996.
  - Huân chương Lao động hạng Ba của Hội đồng nhà nước theo Quyết định số 645/KT/HĐNN ngày 26/04/1985.
  - Cờ thi đua chính phủ năm 2007 theo Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 08/01/2008.
  - Cờ thi đua chính phủ năm 2009 theo Quyết định số 79/QĐ-TTg ngày 14/01/2010.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.

- Năm 2010 kết thúc với nhiều biến động lớn về giá cả, lãi vay, chính sách tài chính tín dụng, sự phục hồi kinh tế rất mong manh, chứa nhiều tiềm ẩn có nguy cơ tái khủng hoảng kinh tế khu vực và thế giới, đã tác động rất lớn tới hoạt động SKKD.
- Với tinh thần trách nhiệm cao nhất trước cổ đông, thông qua các cuộc họp và phiếu xin ý kiến về các vấn đề có liên quan, năm 2010 HĐQT đã tổ chức họp 8 lần và 6 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản đồng thời ban hành các quyết định về việc tổ chức sắp xếp phòng ban công ty, ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ và các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hội đồng quản trị luôn giám sát toàn diện các hoạt động của công ty và sâu sát trong công tác quản trị doanh nghiệp, bám sát điều lệ công ty, các quy định của pháp luật và sự biến động của thị trường để định hướng, chỉ đạo Ban điều hành trong công tác điều hành và triển khai SXKD nhằm đưa ra các quyết định phù hợp.
- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công xây lắp các công trình cấp thoát nước; tập trung chỉ đạo công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn; tập trung hoàn tất dự án “Di dời và Mở rộng xưởng sản xuất cống BTLT tại ĐăkLăk”, dự án “Đầu tư nâng cấp mới tuyến ống cấp nước Quốc lộ 14 - NMN Đakmil”; phát huy tối đa các lợi thế của công ty cũng như hoạch định chiến lược phát triển ngắn hạn và dài hạn cho phù hợp.
- HĐQT đã nhất trí tham gia góp vốn cùng Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (SAWACO) và Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE) thành lập Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nước sạch Sài Gòn để thực hiện dự án Nhà máy nước Thủ Đức 3, công suất 300.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- HĐQT đã quyết định sáp nhập Ban quản lý dự án đầu tư vào phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty để tăng cường chức năng quản lý đầu tư; thành lập Ban quản lý Tòa nhà WASECO trên cơ sở tách bộ phận quản lý Tòa nhà khỏi phòng Tổ chức Hành chính để tăng cường công tác quản lý khai thác cho thuê văn phòng.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành triển khai theo hướng xin điều chỉnh một số dự án đầu tư để tăng hiệu quả kinh tế, một số dự án khác tạm dừng hoặc tái cấu trúc lại cho phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT đã chỉ đạo lãnh đạo công ty hoàn tất các thủ tục để niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh chính thức giao dịch kể từ ngày 24/12/2010.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Giá trị sản lượng	478.090	418.343	87,5

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ (%) TH/KH
2	Tổng doanh thu	400.000	371.263	92,8
3	Tiền thực thu từ doanh thu	333.800	298.310	89,4
4	Lợi nhuận trước thuế	30.000	30.737	102,5
5	Nộp ngân sách	22.000	16.055	73,0
6	Thu nhập bình quân người/tháng (1.000 đồng)	4.000	4.000	100,0
7	Cổ tức	15%	15%	100,0

### 3. Mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu năm 2011 và giải pháp thực hiện.

- Năm 2011 còn tiếp tục khó khăn, giá cả tiếp tục tăng cao, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, tài chính – tiền tệ bị thắt chặt, lãi suất ngân hàng tăng cao, việc cạnh tranh về đầu thầu và tìm kiếm việc làm ngày càng khốc liệt... Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị tiếp tục xác định mục tiêu phát triển trong năm 2011 là duy trì tốt hoạt động thi công xây lắp, đẩy mạnh công tác đầu tư những dự án thực sự có hiệu quả, tập trung việc hoàn tất các thủ tục pháp lý của các dự án và chỉ đầu tư khi thị trường đã khởi sắc, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, khai thác có hiệu quả Tòa nhà VP cho thuê, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, triệt để thực hiện thực hành tiết kiệm ...
- Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị dự kiến xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2011 tăng khoảng 10 -15% so với kết quả đạt được năm 2010, như sau:
  - + Giá trị sản lượng : 500 tỷ đồng (tăng 11% so với năm 2010). Trong đó:
  - + Tổng doanh thu : 420 tỷ đồng (tăng 15,6% so với năm 2010).
  - + Thu hồi vốn : 350 tỷ đồng.
  - + Lợi nhuận trước thuế : 35 tỷ đồng (tăng 11,4 % với năm 2010)
  - + Cổ tức : 15% năm.
  - + Nộp ngân sách : 20 tỷ đồng
  - + Thu nhập BQ NLD : 4,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 12,5% so với 2010).
- Từ những kết quả đạt được trong các năm qua , HĐQT công ty tin tưởng và cam kết sẽ nỗ lực hết mình trong việc chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu của năm 2011 đã đề ra đáp ứng sự kỳ vọng của các nhà đầu tư .

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**TRẦN VĂN THÀNH**



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010.

#### ▪ Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tổng Công ty VIWASEEN và Hội đồng quản trị công ty;
- Uy tín và thương hiệu của công ty WASECO không ngừng được củng cố, thị phần luôn được giữ vững, ngày một phát triển mở rộng về ngành nghề và địa bàn;
- Tạo đủ việc làm năm 2010 do gói đầu công việc từ năm 2009 chuyển sang;
- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và người lao động trong công ty luôn đoàn kết, nhất trí cao khi thực hiện nhiệm vụ.

#### ▪ Khó khăn

- Năm 2010 có nhiều biến động tăng về giá nguyên liệu đầu vào, tỷ giá ngoại tệ và lãi suất ngân hàng liên tục điều chỉnh tăng đã ảnh hưởng đến việc quản lý của công ty;
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thay đổi thiết kế, các thủ tục pháp lý,... của một số chủ đầu tư còn rất nhiều hạn chế, thường chậm trễ kéo dài là nguyên nhân dẫn đến một số gói thầu không thực hiện được theo kế hoạch đề ra và làm giảm giá trị sản lượng, doanh thu;
- Các dự án đầu tư bất động sản có nhiều vướng mắc về thủ tục nên chậm triển khai ảnh hưởng đến giá trị sản lượng trong lĩnh vực đầu tư phát triển. Vốn động các dự án đầu tư chưa triển khai được dẫn đến khó khăn về cung cấp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh khác;
- Việc tổ chức xây dựng lực lượng để đáp ứng yêu cầu sản xuất gặp khó khăn nhất là công tác điều động và tuyển dụng lực lượng cho các đội sản xuất trực tiếp;
- Do ảnh hưởng suy thoái nền kinh tế, giá cho thuê văn phòng giảm, một số khách hàng không thuê trả lại mặt bằng khiến hoạt động cho thuê văn phòng của công ty gặp nhiều khó khăn;

#### ▪ Các chỉ tiêu thực hiện

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành và tập thể người lao động trong công ty đã nỗ lực không ngừng, đề ra các giải pháp tốt nhất và đạt được một số kết quả sau:

*DVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	<b>Giá trị sản lượng</b>	<b>478.090</b>	<b>418.343</b>	<b>87,5</b>
A	Xây lắp	222.520	203.793	91,6
B	KD vật tư	90.000	64.600	71,8
C	Sản xuất công BTLT	6.000	4.500	75,0

TT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ (%) TH/KH
D	Sản xuất nước sạch	1.300	1.300	100,0
E	Khảo sát, tư vấn và thiết kế	3.000	3.700	123,3
F	Dịch vụ cho thuê VP	45.000	45.000	100,0
G	Giá trị thực hiện đầu tư dự án	100.270	82.620	82,4
H	Giá trị hàng hóa nhập khẩu (không tính doanh thu)	10.000	12.830	128,3
<b>2</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>400.000</b>	<b>371.263</b>	<b>92,8</b>
A	Xây lắp	263.616	220.876	83,8
B	Sản xuất công nghiệp	6.601	5.179	78,5
C	Khảo sát, tư vấn, thiết kế	4.916	7.536	153,3
D	Doanh thu khác	124.867	137.672	110,2
<b>3</b>	<b>Tiền thực thu từ doanh thu</b>	<b>333.800</b>	<b>298.310</b>	<b>89,4</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>30.000</b>	<b>30.737</b>	<b>102,5</b>
<b>5</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	<b>22.000</b>	<b>16.055</b>	<b>73,0</b>
<b>6</b>	<b>Thu nhập bq 1.000đồng/người/tháng</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>100,0</b>
<b>7</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>	<b>100,0</b>

## 2. Các hoạt động chủ yếu.

### 2.1 Về công tác đấu thầu và thi công xây lắp.

Năm 2010 giá trị xây lắp đạt 91,6% so với kế hoạch. Công ty chủ yếu thi công các công trình chuyển tiếp năm 2009 như: Thoát nước Bắc Cần Thơ, Sóc Trăng, NM xử lý nước thải Sóc Trăng, NM nước Châu Đốc, thoát nước Nhiều Lộc - Thị Nghè, NM nước Cái Ngang, HT thoát nước cụm CN cơ khí ô tô Hòa Phú - Cù Chi, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dầu khí Tân Thành- Bà Rịa, hạng mục móng và tầng hầm dự án Waseco Plaza... Trong năm 2010 Công ty trúng thầu hơn 222 tỷ đồng gồm các công trình như: NM nước Bourbon An Hòa - Tây Ninh 27,7 tỷ; HT cấp nước KCN Visip II mở rộng 39,8 tỷ; tuyến ống D700 qua cầu mới Nguyễn Trung Trực - Long Xuyên 5,5 tỷ; cung cấp vật tư và lắp đặt trạm xử lý nước XM Hà Tiên II 10,4 tỷ; tuyến ống thép D1250 Sông Ray - Bà Rịa 21 tỷ; tuyến ống cấp 2 xa lộ Trường Sơn 10,3 tỷ; EPC hệ thống cấp nước điện lực dầu khí Long Phú - Sóc Trăng 11,2 tỷ; san lấp mặt bằng GD2 hạ tầng kỹ thuật KDC Tân Thành và HTCN trạm nghiền xi măng Thăng Long 11 tỷ; KCN VSIP Hải Phòng 27 tỷ; gói thầu số 16 nạo vét lòng cống và sửa chữa 46 tỷ; HTCN ĐăkPhoi - ĐăkLăk 7 tỷ đã bổ sung việc làm cho Công ty trong năm 2010 và gói đầu cho năm 2011. Với nhiều giải pháp đồng bộ trong tổ chức thi công, sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị, năm 2010 đã tổ chức thi công 19 công trình với giá trị sản lượng thực hiện 203,8 tỷ đồng, đưa vào bàn giao sử dụng 07 công trình, quyết toán xác định doanh thu 220,9 tỷ đồng.

### 2.2 Về sản xuất công nghiệp.

- Theo yêu cầu của Tỉnh phải giao đất lại cho địa phương, tháng 09/2010 công ty đã triển khai di dời xưởng BTLT từ Buôn Ki về KCN Hòa Phú - ĐăkLăk. Việc di dời này đã làm gián đoạn sản xuất của xưởng gần 02 tháng ảnh

hướng đến giá trị sản xuất công BTLT đạt 75% kế hoạch tương ứng 7.800m/10.000m. Đến nay năng lực sản xuất đã được tăng thêm, xưởng đã đi vào sản xuất ổn định.

- Sản lượng nước thương phẩm sản xuất năm 2010 là 220.929 m<sup>3</sup> tăng 19% so với năm 2009, tỷ lệ % thất thoát nước bình quân năm ở mức 21%. Phần đầu năm 2011 giảm tỷ lệ % thất thoát nước của nhà máy xuống dưới 21%; đáp ứng được yêu cầu sử dụng nước của khách hàng.

### **2.3 Về kinh doanh vật tư.**

Năm 2010 kinh doanh vật tư 94,4 tỷ đồng đạt 125% kế hoạch. Riêng kinh doanh sắt thép năm 2010 đạt 35 tỷ, ngoài ra doanh thu chủ yếu là bán ống và thiết bị ngành nước.

### **2.4 Về công tác tư vấn xây dựng**

Năm 2010 công ty đã sắp xếp lại lãnh đạo Trung tâm tư vấn xây dựng cho nên lĩnh vực tư vấn xây dựng phát triển đạt 123,3% so với kế hoạch, tìm kiếm thêm nhiều hợp đồng EPC có giá trị lớn khoảng 20 tỷ đồng. Ngoài quan hệ hợp đồng truyền thống là Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn các địa phương, công ty tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thêm quan hệ với các BQL khu công nghiệp, khu chế xuất và các đơn vị khác, phát triển công tác tư vấn giám sát.

### **2.5 Về dịch vụ cho thuê văn phòng**

Do còn bị ảnh hưởng suy thoái kinh tế, cho thuê văn phòng công ty gặp nhiều khó khăn. Một số khách hàng đã trả, một số khác đề nghị giảm giá thuê. Trước tình hình đó để đẩy mạnh hoạt động cho thuê văn phòng, công ty đã thành lập BQL tòa nhà WASECO, thu hồi một số diện tích trống để tiếp tục quản lý kinh doanh bước đầu đã đạt được một số kết quả tốt.

### **2.6 Về đầu tư phát triển.**

- Dự án Waseco Plaza: Công ty đã thi công xong tường vây bằng cừ barrette BTCT, dầm khóa đầu cừ, tường tầng hầm đạt 2,4m/3m điểm dừng theo thiết kế, dầm móng liên kết, đào đất 02 block C, D đến code -9.8m, đắp đất xung quanh tường tầng hầm. Hiện dự án đang chờ kết quả thẩm tra thiết kế, dự toán phần móng và 2 tầng hầm; điều chỉnh độ cao và chức năng 04 block nhà đã hoàn chỉnh nộp tại phòng QLĐT quận Tân Bình đang chờ kết quả.
- Dự án khu chung cư Thanh Đa: Công ty đang tiến hành điều chỉnh dự án theo hướng tăng hiệu quả kinh tế từ 12 lên 14 tầng và 01 tầng lửng, hoàn tất các thủ tục cần thiết khác.
- Dự án khu nhà ở và văn phòng tại 93 Lê Lợi – Vũng Tàu được HĐQT thông qua chủ trương điều chỉnh độ cao và thiết kế kiến trúc. Theo đó dự án giữ nguyên 18 tầng và tăng diện tích sử dụng căn hộ từ 23.300m<sup>2</sup> lên 26.600m<sup>2</sup> dẫn đến tăng hiệu quả đầu tư. Hiện dự án đã đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường và hồ sơ phòng cháy chữa cháy được thẩm duyệt; Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã có ý kiến về thiết kế cơ sở và công ty đang thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình để trình HĐQT phê duyệt; đơn vị tư vấn đang triển khai thiết kế bản vẽ thi công; dự kiến cuối quý 2/2011 sẽ triển khai phần móng và tầng hầm dự án.

- Dự án khu nhà ở phường Đông Hưng Thuận : Do việc chuyển đổi từ xây dựng biệt thự vườn sang xây dựng chung cư gặp khó khăn kéo dài, để giảm thiểu thiệt hại, công ty đã thỏa thuận với công ty Đồng Phương thanh lý hợp đồng chuyển nhượng dự án khu nhà ở phường Đông Hưng Thuận – Quận 12 theo nguyên tắc công ty Đồng Phương có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền gốc và lãi.
- Đối với dự án khu đất Q.9, công ty đã phối hợp với HUD trình UBND TP Hồ Chí Minh xin chủ trương đầu tư 1 khu phức hợp tại phường Hiệp Phú, Q.9. Hiện công ty tư vấn đang thực hiện.

Công tác quản lý đầu tư đi vào nề nếp, quá trình đầu tư được tổ chức thực hiện nghiêm túc theo các quy định hiện hành của nhà nước và Tổng công ty. Công ty thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đầu tư, chấn chỉnh kịp thời các vướng mắc còn tồn tại đảm bảo việc đầu tư được thông suốt, đáp ứng về tiến độ, mục tiêu và hiệu quả của dự án.

### **2.7 Công tác quản lý doanh nghiệp.**

Ban điều hành công ty đã bám sát quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ để điều hành SXKD từ công tác tổ chức nhân sự, công tác điều hành, công tác giao nhận khoán, công tác quản trị doanh nghiệp .

### **2.8 Công tác quản lý tài chính.**

- Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt với nhiều biện pháp ngay từ đầu năm nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh quyết toán thu hồi vốn và luôn coi đây là nhiệm vụ trọng tâm quyết định hiệu quả SXKD.
- Thông qua chương trình công tác tháng, quý, năm, các phòng ban, chi nhánh và đội thi công đã phối hợp chặt chẽ, bám sát chức năng nhiệm vụ được giao, luôn chủ động thực hiện và đề ra các biện pháp cụ thể . Năm 2010, công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính: Doanh thu 371,3 tỷ đồng, nộp ngân sách 16,055 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 30,737 tỷ đồng.

### **2.9 Công tác thi đua khen thưởng, an toàn lao động và đời sống.**

- Năm 2010 công ty đã có 124 lao động tiên tiến, 44 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 05 chiến sỹ thi đua ngành xây dựng, 16 tập thể lao động tiên tiến.
- Công tác an toàn lao động luôn được chú ý quan tâm, các công trình thi công đều có nội quy an toàn lao động . Người lao động được trang bị bảo hộ lao động và kiến thức về an toàn lao động . Năm 2010 toàn công ty không có trường hợp tai nạn lao động nào xảy ra.
- Công ty thường xuyên vận động người lao động tham gia thực hiện công tác xã hội do MTTQ Việt Nam, Bộ Xây dựng, Công đoàn ngành XD và Tổng công ty phát động như: Ủng hộ quỹ vì người nghèo, đồng bào bị bão lụt, đền ơn đáp nghĩa,...
- Công ty thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật và chuyên viên tham dự các lớp tập huấn về kỹ thuật, an toàn và vệ sinh lao động, quản lý dự án, tài chính kế toán...; tổ chức thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, quy định đối với người lao động như: nâng lương, nâng bậc thợ, BHXH, BHYT và các chế độ khác. Đời sống vật chất và tinh thần của

CB-CNV được cải thiện, thu nhập của người lao động tăng là nguồn động viên lớn người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với công ty.

## II. Các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2011.

### 1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2011.

- Giá trị sản lượng: 500 tỷ đồng (tăng 11% so với năm 2010) Trong đó:
  - + Xây lắp : 250.000 triệu đồng
  - + Sản xuất công nghiệp : 11.000 triệu đồng
  - + Khảo sát, thiết kế, tư vấn : 4.000 triệu đồng
  - + Giá trị kinh doanh và dịch vụ khác : 235.000 triệu đồng (trong đó kinh doanh vật tư và nhập khẩu 100 tỷ, đầu tư phát triển dự án 100 tỷ, dịch vụ cho thuê VP 35 tỷ).
- Doanh thu: 420 tỷ đồng
- Thu hồi vốn: 350 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 35 tỷ đồng (tăng 11,4% so với năm 2010)
- Cổ tức : 15% năm
- Nộp ngân sách : 20 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động : 4.500.000 đồng/người/ tháng (tăng 12,5% so với năm 2010)

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN VĂN THÀNH**

*Báo cáo của Ban Giám đốc và  
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán*

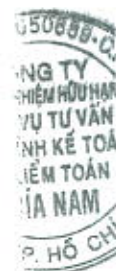
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC**  
**(WASECO)**  
*Năm 2010*



**Được kiểm toán bởi:**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**  
**(AASCS)**  
29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (08). 38 205.944 – 38 205.947; Fax: 38 205.942

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban giám đốc</b>	<b>03 - 04</b>
<b>Báo cáo Kiểm toán</b>	<b>05 - 05</b>
<b>Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán</b>	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	06 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010	09 - 09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010	10 - 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010	11 - 23



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo hợp nhất của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2010.

**Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO)** là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước Và Môi Trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103009943 ngày 09 tháng 04 năm 2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:** Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe (không lập bến bãi trái phép), kho bãi công nghiệp. Thi công, tổng thầu thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường.

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị; gia công lắp đặt kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. Tư vấn đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình dân dụng công nghiệp. Tư vấn lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập tổng dự toán và dự toán các công trình, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán, kinh doanh bất động sản.

Sản xuất, mua bán nước sạch, sản xuất mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng, cấp thoát nước và môi trường (không sản xuất tại trụ sở công ty), khoan thăm dò, khoan khai thác nước ngầm.

Nuôi trồng thủy-hải sản, cây công nghiệp, khai thác chế biến và mua bán các sản phẩm từ thủy hải sản và cây công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở công ty).

Nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ ngành cấp thoát nước, đào tạo nghề, giám sát thi công xây dựng công trình cấp- thoát nước, dân dụng và công nghiệp, xây dựng và hoàn thiện.

**Vốn điều lệ của Công ty là : 120.000.000.000 đ (Một trăm hai mươi tỷ đồng)**

**Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**Ban giám đốc**

**Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

Ông Trần Văn Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tất Thắng	Phó chủ tịch
Ông Đặng Văn Tiêu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Bôn	Thành viên

**Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:**

Ông Trần Văn Thành	Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Văn Tiêu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Châu Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Huy Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Bôn	Kế toán trưởng





# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC

Địa chỉ: 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

## Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm

Ông Phạm Ngọc Tú	Trưởng ban kiểm soát
Ông Huỳnh Bá Đức	Thành viên
Ông Phạm Phước Thịnh	Thành viên

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

## Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám Đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

TP.HCM, ngày 15 tháng 03 năm 2011

**TM. Ban Giám Đốc**

**Tổng Giám Đốc**



**Trần Văn Thành**

S.Đ.K.K.D.  
QUA

Số: 331/BCKT/TC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
*Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010*  
*của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước*

**Kính gửi:**

- Hội đồng Quản trị Công ty CP Đầu Tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước
- Ban Giám đốc Công ty CP Đầu Tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước được lập ngày 15 tháng 03 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 06 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên:**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm 2010 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 04 năm 2011

**Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính  
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)**



**Lê Văn Tuấn**  
Chứng chỉ KTV 0479/KTV

**Kiểm toán viên**

**Đinh Thế Đường**  
Chứng chỉ KTV 0342/KTV

10206  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM TP.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN(100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>269.754.855.625</b>	<b>247.321.556.110</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>1</b>	<b>20.369.890.488</b>	<b>2.527.819.421</b>
1. Tiền	111		20.369.890.488	2.527.819.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>2</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		500.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>3</b>	<b>161.659.654.402</b>	<b>177.420.450.766</b>
1. Phải thu khách hàng	131	3.1	94.827.107.903	109.205.800.834
2. Trả trước cho người bán	132	3.2	62.806.883.451	63.042.332.635
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	3.3	4.025.663.048	5.172.317.297
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4</b>	<b>59.783.782.873</b>	<b>50.766.737.240</b>
1. Hàng tồn kho	141		59.783.782.873	50.766.737.240
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>5</b>	<b>27.441.527.862</b>	<b>16.606.548.683</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.1	4.166.383.452	2.076.179.366
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.2	7.415.174	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.3	-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	23.267.729.236	14.530.369.317
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>477.691.855.785</b>	<b>433.527.761.480</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>447.746.449.265</b>	<b>402.423.781.756</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>	<b>6</b>	<b>117.458.446.203</b>	<b>122.050.324.228</b>
- Nguyên giá	222		151.868.115.472	149.693.052.656
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(34.409.669.269)	(27.642.728.428)
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>	<b>7</b>	<b>2.751.000.000</b>	<b>2.877.000.000</b>
- Nguyên giá	228		3.150.000.000	3.150.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(399.000.000)	(273.000.000)
<b>4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>230</b>	<b>8</b>	<b>327.537.003.062</b>	<b>277.496.457.528</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>9</b>	<b>4.487.946.475</b>	<b>2.511.296.215</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258	9.1	4.487.946.475	2.511.296.215
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>375.672.333</b>	<b>375.672.333</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		375.672.333	375.672.333
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		<b>25.081.787.712</b>	<b>28.217.011.176</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>747.446.711.410</b>	<b>680.849.317.590</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
I	2	3	4	5
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>588.366.014.018</b>	<b>522.761.232.536</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>10</b>	<b>220.507.511.262</b>	<b>204.738.871.898</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10.1	80.294.300.161	46.900.348.826
2. Phải trả người bán	312	10.2	40.772.205.264	50.867.370.057
3. Người mua trả tiền trước	313	10.3	24.994.240.454	37.688.294.889
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10.4	11.348.565.476	9.942.018.755
5. Phải trả người lao động	315	10.5	1.446.233.745	2.356.866.923
6. Chi phí phải trả	316	10.6	37.089.090.660	32.867.209.781
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	10.7	23.008.713.113	23.364.284.737
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	10.8	1.554.162.389	752.477.930
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>11</b>	<b>367.858.502.756</b>	<b>318.022.360.638</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	11.1	135.920.102.680	138.801.092.181
3. Phải trả dài hạn khác	333	11.2	127.042.840.300	114.646.584.050
4. Vay và nợ dài hạn	334	11.3	104.572.084.812	64.260.520.912
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	11.4	323.474.964	314.163.495
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>158.370.653.456</b>	<b>157.375.263.502</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>12</b>	<b>158.356.745.208</b>	<b>157.361.355.254</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.639.328.147	9.639.328.147
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		4.253.882.888	3.952.000.000
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		351.978.953	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.183.866.878	1.052.865.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.834.173.094	736.270.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		20.093.515.248	21.980.892.107
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>13.908.248</b>	<b>13.908.248</b>
1. Nguồn kinh phí	432	13	13.908.248	13.908.248
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIÊU SỞ</b>	<b>439</b>		<b>710.043.936</b>	<b>712.821.552</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400+439)</b>	<b>440</b>		<b>747.446.711.410</b>	<b>680.849.317.590</b>



## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			3.559.077.504
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			2.723.112.456
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		2.007,32	2,087.72
- EUR		1.078,05	25,88
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Nguyễn Đức Bôn

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Trần Văn Thành

10201  
CỘNG HÒA  
CHÍNH  
KIỂM  
PHÍA  
TP. H

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	389.106.066.366	379.323.209.560
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	15	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	16	389.106.066.366	379.323.209.560
4. Giá vốn hàng bán	11	17	326.586.547.101	328.467.207.079
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		62.519.519.265	50.856.002.481
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	2.648.500.017	2.515.733.545
7. Chi phí tài chính	22	19	13.488.658.073	4.504.237.280
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.709.108.561	4.504.237.280
8. Chi phí bán hàng	24		1.585.991.939	2.359.941.253
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		23.136.034.991	20.346.651.489
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		26.957.334.279	26.160.906.004
11. Thu nhập khác	31		1.627.175.985	1.824.418.975
12. Chi phí khác	32		928.184.585	629.813.324
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		698.991.400	1.194.605.651
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		27.656.325.679	27.355.511.655
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	8.383.650.413	5.394.980.474
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	21	19.272.675.266	21.960.531.181
18. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		2.315.424	(2.469.299)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		19.270.359.842	21.958.061.882
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.606	1.830



Lập ngày 15 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Nguyễn Đức Bôn



Tổng giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Văn Thành

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	3	4
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		314.014.643.950	297.773.969.236
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(154.298.165.044)	(113.259.795.114)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(36.199.090.461)	(54.081.851.697)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(10.017.991.531)	(3.663.716.049)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(5.173.077.012)	(3.478.592.837)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		50.714.006.129	89.867.309.087
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(132.956.337.096)	(142.286.065.544)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>26.083.988.935</b>	<b>70.871.257.082</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn	21		(23.606.839.076)	(11.857.774.914)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn	22		-	1.661.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(225.650.260)	5.037.570.300
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.521.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		108.140.311	226.062.885
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(25.245.349.025)</b>	<b>(6.592.480.729)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(200.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		120.712.315.206	64.766.528.346
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(97.083.934.049)	(123.449.129.976)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.624.950.000)	(5.954.328.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>17.003.431.157</b>	<b>(64.836.929.630)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>17.842.071.067</b>	<b>(558.153.277)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>2.527.819.421</b>	<b>3.085.972.698</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>20.369.890.488</b>	<b>2.527.819.421</b>



Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

*(Signature)*

Nguyễn Quốc Tuấn

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

*(Signature)*

Nguyễn Đức Bôn



Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2011

Tổng giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

*(Signature)*

Trần Văn Thành

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2010

### **I Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn:**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước Và Môi Trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103009943 ngày 09 tháng 04 năm 2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Vốn điều lệ của Công ty là:** 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

#### **2. Ngành nghề kinh doanh:**

Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe (không lập bến bãi trái phép), kho bãi công nghiệp. Thi công, tổng thầu thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường.

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị; gia công lắp đặt kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. Tư vấn đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình dân dụng công nghiệp. Tư vấn lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập tổng dự toán và dự toán các công trình, thẩm tra thiết kế và tổng dự toán, kinh doanh bất động sản.

Sản xuất, mua bán nước sạch, sản xuất mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng, cấp thoát nước và môi trường (không sản xuất tại trụ sở công ty), khoan thăm dò, khoan khai thác nước ngầm.

Nuôi trồng thủy-hải sản, cây công nghiệp, khai thác chế biến và mua bán các sản phẩm từ thủy hải sản và cây công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở công ty).

Nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ ngành cấp thoát nước, đào tạo nghề, giám sát thi công xây dựng công trình cấp- thoát nước, dân dụng và công nghiệp, xây dựng và hoàn thiện.

**Trụ sở của Công ty tại:** 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

#### **3. Các công ty con:**

**3.1 Số lượng công ty con được hợp nhất:** 1 công ty con

**3.2 Danh sách công ty con được hợp nhất:**

Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà Địa Lợi

Địa chỉ: 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ: 95%

Quyền biểu quyết của công ty mẹ: 100%

**4. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất:** Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam.

**5. Các giao dịch bị loại khỏi báo cáo khi hợp nhất:**

- Các số dư các khoản phải thu, phải trả giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng công ty bị loại bỏ;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các đơn vị trong cùng công ty;

2000061  
CÔNG TY  
CHUYÊN NGHIỆP  
CH VỤ TƯ  
CHÍNH KẾ  
KIỂM T  
PHÍA N.  
TP. HCM



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Năm 2010*

- Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư vào các công ty con và phần vốn của công ty mẹ tại công ty con
- 6. *Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:*
- 7. *Niên độ kế toán* của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- 8. *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:* Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

### **II Chế độ kế toán áp dụng:**

1. *Chế độ kế toán áp dụng:* Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009; Chuẩn mực kế toán số 25 «Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán khoản đầu tư và công ty con»; Chuẩn mực số 07 «Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết» và Chuẩn mực số 08 «Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh» và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.
2. *Hình thức sổ kế toán áp dụng:* Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

### **III Các chính sách kế toán áp dụng:**

1. *Nguyên tắc xác định các khoản tiền: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển*

**1.1 Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền:** Là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

- 1.2 *Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:*

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được thực hiện theo thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính.

2. *Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho:*

- 2.1 *Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:*

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho do đơn vị tự sản xuất bao gồm chi phí nguyên liệu vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung cố định và chi phí sản xuất chung biến đổi phát sinh trong quá trình chuyển hoá nguyên liệu vật liệu thành thành phẩm.

- 2.2 *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:* Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên.



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Năm 2010*

**2.3 Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Không áp dụng lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

### **3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:**

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

### **4. Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:**

#### **4.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng TSCĐ được ghi nhận theo nguyên giá hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### **4.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình:**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo quy định tại thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài Chính.

### **5. Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay và các khoản chi phí khác:**

#### **5.1 Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí đi vay:**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hoá trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

#### **5.2 Tỷ lệ vốn hoá chi phí đi vay được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ: Không phát sinh**

#### **5.3 Nguyên tắc vốn hoá các khoản chi phí khác:**

**5.3.1. Chi phí trả trước:** Chi phí trả trước phân bổ cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp TSCĐ trong kỳ được vốn hoá vào TSCĐ đang được đầu tư hoặc cải tạo nâng cấp đó.

**5.3.2. Chi phí khác:** Chi phí khác phục vụ cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp TSCĐ trong kỳ được vốn hoá vào TSCĐ đang được đầu tư hoặc cải tạo nâng cấp đó.

#### **5.4 Phương pháp phân bổ chi phí trả trước:**

Các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính



## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Năm 2010*

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

### **6. Nguyên tắc kế toán chi phí nghiên cứu và triển khai:**

#### **6.1 Nguyên tắc kế toán chi phí nghiên cứu:**

Toàn bộ chi phí phát sinh trong giai đoạn nghiên cứu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

#### **6.2 Nguyên tắc kế toán chi phí triển khai:**

Chi phí phát sinh trong giai đoạn triển khai được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ trừ khi thoả mãn đồng thời các điều kiện để ghi nhận là TSCĐ vô hình.

### **7. Kế toán các khoản đầu tư tài chính:**

#### **7.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:**

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

#### **7.2 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn:**

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "trương đương tiền"
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn

#### **7.3 Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn:**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

### **8. Kế toán các hoạt động liên doanh:**

#### **8.1 Nguyên tắc kế toán hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát:**

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

#### **8.2 Nguyên tắc kế toán hoạt động liên doanh theo hình thức thành lập cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát:**

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

05088  
CÔNG TY  
NHIỆM VỤ  
VỤ TỰ V  
KINH KẾ T  
KIỂM TOÁ  
TÀI SẢN

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

### 9. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác:

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là nợ ngắn hạn.  
Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là nợ dài hạn.

### 10. Ghi nhận chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, chi phí bảo hành sản phẩm, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm:

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### 11. Ghi nhận chi phí trả trước:

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Lỗi chênh lệch tỷ giá của giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

### 12. Nguồn vốn chủ sở hữu:

#### 12.1 Ghi nhận và trình bày cổ phiếu mua lại:

Cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại là cổ phiếu ngân quỹ của Công ty. Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

#### 12.2 Ghi nhận cổ tức:

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

#### 12.3 Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng Quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.



## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN</b>		
<b>1.1-Tiền mặt (VND)</b>	<b>373.734.156</b>	<b>826.815.690</b>
- Văn phòng công ty	148.772.301	621.388.225
- Trung Tâm Kinh Doanh	15.942.929	20.636.708
- Trung Tâm Tư Vấn	119.550.640	3.908.759
- Chi Nhánh Daklak	46.017.251	104.153.217
- Chi Nhánh 201	24.263.006	41.307.923
- Cty địa lợi	19.188.029	35.420.858
	<b>19.996.156.332</b>	<b>1.701.003.731</b>
<b>1.2-Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>22.615.341</b>	<b>4.256.845</b>
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - SGD II	11.695.092.875	1.155.569.601
- Ngân hàng Đầu tư Và Phát triển Việt Nam	94.553.679	18.663.824
- Ngân hàng TM CP Quân Đội	126.699.628	2.198.618
- Ngân hàng TM CP Hàng Hải Việt Nam	7.753.827	7.589.349
- Ngân hàng TMCP Quốc Tế - CN TP. Hồ Chí Minh	131.054.356	5.760.756
- Ngân hàng NN Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	6.220.816.378	
- Ngân hàng Công Thương CN I	293.111.408	
- Ngân hàng An Bình	29.509.463	697.181
- Ngân hàng Đầu tư Và Phát triển (BIDV)- 1078,05 EUR	18.593.874	19.002.925
- Ngân hàng Đầu tư Và Phát triển (BIDV)- 982,14 USD	19.113.550	18.244.387
- Ngân hàng TM CP Quân Đội- 1025,18 USD	304.448.669	55.337.492
- Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	634.812.196	59.711.706
- Ngân hàng Đầu tư Và Phát triển (BIDV)		1.916.225
- Ngân hàng NN Và PTNT Việt Nam	1.570.694	1.523.697
- Ngân hàng Công Thương	2.062.373	141.387.396
- Ngân hàng Đầu tư Và Phát triển (BIDV)	1.000.000	1.000.000
- Ngân hàng sacombank	23.354.061	206.392.593
- Ngân hàng TMCP Á Châu	1.794.224	1.751.136
- Ngân hàng Lào Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	367.170.460	
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải		
- Ngân hàng TMCP An Bình	1.029.276	
<b>Cộng</b>	<b>20.369.890.488</b>	<b>2.527.819.421</b>
<b>2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng theo HĐ số 17/HĐ.NHAB-09.10 tại Ngân hàng ABBank Bến Thành- Trung tâm tài trợ SMEs	500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>500.000.000</b>	<b>-</b>
<b>3. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
3.1- Phải thu khách hàng	94.827.107.903	109.205.800.834
3.2- Trả trước người bán	62.806.883.451	63.042.332.635
3.3- Các khoản phải thu khác	4.025.663.048	5.172.317.297
<b>Cộng</b>	<b>161.659.654.402</b>	<b>177.420.450.766</b>
<b>4. HÀNG TỒN KHO</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Nguyên liệu, vật liệu	6.269.904.807	2.606.690.535
- Công cụ, dụng cụ	31.472.832	27.310.832
- Chi phí SX KD dở dang	51.430.448.576	44.822.666.557
- Thành phẩm	154.496.144	84.536.769
- Hàng hóa	850.455.929	1.857.614.495
- Hàng gửi bán	1.047.004.585	1.367.918.052
<b>Cộng</b>	<b>59.783.782.873</b>	<b>50.766.737.240</b>

1020888  
CÔNG  
HẠCH NHIỆM  
DỊCH VỤ TƯ  
VẤN CHÍNH K  
VÀ KIỂM T  
PHÍA N  
TP. HỒ

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>5 TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC</b>	<b>4.166.383.452</b>	<b>2.076.179.366</b>
5.1-Chi phí trả trước ngắn hạn	7.415.174	-
5.2-Thuế GTGT được khấu trừ	23.267.729.236	14.530.369.317
5.3-Tài sản ngắn hạn khác	21.869.812.529	14.503.369.317
* Tạm ứng	1.397.916.707	27.000.000
* Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	27.441.527.862	16.606.548.683
<b>Cộng</b>	<b>27.441.527.862</b>	<b>16.606.548.683</b>

### 6 TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH 2010

KHOẢN MỤC	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, TD	Thiết bị, dụng cụ QL	TSCĐ hữu hình khác	Tổng Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>						
1 Số dư đầu năm	116.400.401.345	8.401.006.435	7.091.426.210	16.461.590.826	1.338.627.840	149.693.052.656
2 Số tăng trong năm	3.680.994.627	996.888.538	-	20.867.000	-	4.698.750.165
<i>Bao gồm:</i>				20.867.000		738.882.888
- Mua trong năm	168.288.615	549.727.273				3.606.537.277
- Đầu tư XD CB h. thành	3.512.706.012	93.831.265				353.330.000
- Tăng khác		353.330.000				2.523.687.349
3 Giảm trong năm	-	73.848.000	714.055.309	397.156.200	1.338.627.840	-
<i>Bao gồm:</i>						-
- Chuyển sang BĐS đầu tư		73.848.000	337.094.727	31.000.000		441.942.727
- Thanh lý, nhượng bán			376.960.582	366.156.200	1.338.627.840	2.081.744.622
- Giảm khác						151.868.115.472
4 Số dư cuối năm	120.081.395.972	9.324.046.973	6.377.370.901	16.085.301.626	-	151.868.115.472
<b>II. Giá trị hao mòn LK</b>						
1 Số dư đầu năm	14.575.341.559	3.721.328.042	3.283.685.277	5.266.224.704	796.148.846	27.642.728.428
2 Tăng trong năm	5.746.015.478	970.166.841	629.592.315	2.105.455.464	21.767.030	9.472.997.128
- Khấu hao trong năm	4.988.465.162	616.836.841	589.112.485	1.997.405.652	21.767.030	8.213.587.170
- Tăng khác	757.550.316	353.330.000	40.479.830	108.049.812		1.259.409.958
3 Giảm trong năm	312.459.878	990.404.158	554.276.375	31.000.000	817.915.876	2.706.056.287
<i>Bao gồm:</i>						-
- Chuyển sang BĐS đầu tư						-
- Thanh lý, nhượng bán	312.459.878	84.324.200	200.946.375	31.000.000		628.730.453
- Giảm khác		906.079.958	353.330.000		817.915.876	2.077.325.834
4 Số dư cuối năm	20.008.897.159	3.701.090.725	3.359.001.217	7.340.680.168	-	34.409.669.269
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1 Tại ngày đầu năm	101.825.059.786	4.679.678.393	3.807.740.933	11.195.366.122	542.478.994	122.050.324.228
2 Tại ngày cuối năm	100.072.498.813	5.622.956.248	3.018.369.684	8.744.621.458	-	117.458.446.203



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2010

**7 TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH 2010**

KHOẢN MỤC	Quyền SD Đất	Quyền phát minh	Bản quyền, bằng sáng chế	Trị giá thương hiệu	Tổng Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>				<b>3.150.000.000</b>	<b>3.150.000.000</b>
1 Số dư đầu năm					-
2 Số tăng trong năm					-
Bao gồm:					-
- Mua trong năm					-
- Tạo ra từ nội bộ DN					-
- Tăng do hợp nhất KD					-
- Tăng khác					-
3 Giảm trong năm					-
Bao gồm:					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm khác					-
4 Số dư cuối năm				<b>3.150.000.000</b>	<b>3.150.000.000</b>
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				<b>273.000.000</b>	<b>273.000.000</b>
1 Số dư đầu năm				<b>126.000.000</b>	<b>126.000.000</b>
2 Tăng trong năm				<b>126.000.000</b>	<b>126.000.000</b>
- Khấu hao trong năm					-
- Tăng khác					-
3 Giảm trong năm					-
Bao gồm:					-
- Thanh lý, nhượng bán					-
- Giảm khác					-
4 Số dư cuối năm				<b>399.000.000</b>	<b>399.000.000</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>				<b>2.877.000.000</b>	<b>2.877.000.000</b>
1 Tại ngày đầu năm				<b>2.751.000.000</b>	<b>2.751.000.000</b>
2 Tại ngày cuối năm					-



**8 CHI PHÍ XDCB DỜ DANG**

\* Chung cư cao tầng số 10 Phố Quang

Trong đó:

+ Quyền sử dụng đất

+ Quyền phát triển dự án

+ Chi phí xây dựng

\* Chung cư 93 Lê Lợi - Vũng Tàu

\* Dự án khu phức hợp Q9 - HCM

\* Trung tâm trưng bày vật tư - và VP làm việc

\* Dự án mở mạng lưới cấp nước NM nước Đakmil (GD 2)

\* Dự án 158/16 Bình Quới

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>296.042.219.989</b>	<b>252.217.233.534</b>
	179.164.703.558	179.164.703.558
	31.016.000.000	31.016.000.000
	85.861.516.431	42.036.529.976
	<b>13.346.132.950</b>	<b>7.888.116.658</b>
	<b>2.258.668.800</b>	<b>1.835.466.300</b>
	209.090.909	
	556.465.801	553.600.009
	<b>15.124.424.613</b>	<b>15.002.041.027</b>
	<b>327.537.003.062</b>	<b>277.496.457.528</b>

**9 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

9.1-Đầu tư dài hạn khác

- Công ty CP XD Cấp Thoát Nước 15 (Viwaseen 15)

- Công ty CP XD Cấp Thoát Nước 12 (Viwaseen 12)

- Công Ty Điện Nước An Giang

- Công ty CP Khoan Và Xây Lấp Cấp Thoát Nước

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
	<b>4.487.946.475</b>	<b>2.511.296.215</b>
	1.220.303.364	1.220.303.364
	1.400.000.000	944.349.740
	1.521.000.000	
	346.643.111	346.643.111
	<b>4.487.946.475</b>	<b>2.511.296.215</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>10. NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>80.294.300.161</b>	<b>46.900.348.826</b>
10.1-Vay và nợ ngắn hạn	1.967.974.436	2.971.096.601
- Vay cán bộ công nhân viên	59.881.404.432	42.910.832.440
- Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam	14.469.315.403	
- Ngân hàng Công Thương - CN 1	3.208.746.816	
- Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh 1 - 169 488 USD	766.859.074	671.050.083
- Phạm Hồng Hạnh		347.369.702
- Công ty CPĐT và Xây dựng Cấp thoát nước	40.772.205.264	50.867.370.057
10.2-Phải trả người bán	24.994.240.454	37.688.294.889
10.3-Người mua trả tiền trước	11.348.565.476	9.942.018.755
10.4-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.550.794.492	3.182.305.357
- Thuế GTG hàng bán phải nộp	8.802.869.669	5.580.688.530
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	427.282.652	215.681.402
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	512.503.863	548.062.584
- Các loại thuế khác	13.390.800	683.000
- Thuế TNCN	41.724.000	414.597.882
- Các khoản phi, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
<i>Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.</i>		
10.5- Phải trả người lao động	1.446.233.745	2.356.866.923
10.6-Chi phí phải trả (trích trước chi phí công trình)	37.089.090.660	32.867.209.781
10.7-Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23.008.713.113	23.364.284.737
- Kinh phí công đoàn	438.251.930	386.577.766
- Bảo hiểm xã hội	28.675.993	28.675.993
- Bảo hiểm y tế	33.377.809	33.377.809
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	22.508.407.381	22.915.653.169
10.8-Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.554.162.389	752.477.931
<b>Cộng</b>	<b>220.507.511.262</b>	<b>204.738.871.899</b>
<b>11. NỢ DÀI HẠN</b>	<b>135.920.102.680</b>	<b>138.801.092.181</b>
11.1- Phải trả dài hạn nội bộ (Tổng công ty Viwaseen)		
<i>Trong đó:</i>		
- Phần bảo toàn vốn Nhà nước	3.641.887.493	3.641.887.493
- Tiền đền bù xây dựng trụ sở công ty Waseco	925.175.440	925.175.440
- Tiền thu về cổ phần hóa	13.813.772.760	18.785.553.558
- Lãi vay tính trên số tiền đã thu cổ phần hóa	4.394.556.429	2.303.765.132
- Giá trị quyền sử dụng đất số 10 Phố Quang	113.144.710.558	113.144.710.558
11.2- Phải trả dài hạn khác	127.042.840.300	114.646.584.050
- Công ty Đông Dương (Indochina Group) góp vốn XD chung cư	105.718.118.900	104.963.612.900
- Công ty TNHH Kiến Trúc Thiết Kế Arcurata ( tiền đặt cọc thuê văn phòng )	6.500.000.000	6.500.000.000
- Cục thuế Đồng nai (tiền thuê đất Cty Washin)	2.939.062.500	3.072.312.250
- Cty XK Lao Động TM & Du lịch	1.900.000.000	
- Ông Phạm Đức Tấn	5.475.000.000	
- Công ty CP Phát triển Nhà Địa Lợi	4.400.000.000	
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	110.658.900	110.658.900
11.3- Vay và nợ dài hạn	104.572.084.812	64.260.520.911
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- SGD II	43.248.041.917	53.248.041.917
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải- CN Quận 9	61.324.042.895	11.012.478.994
11.4- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	323.474.964	314.163.495
<b>Cộng</b>	<b>367.858.502.756</b>	<b>318.022.360.637</b>

205088  
CÔNG TY  
NHIỆM HỮU  
H VỤ TỰ V  
HÌNH KẾ T  
KIỂM TOÁ  
PHÍA NAM  
TP. HỒ C



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)**

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

**12. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	1	2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>A</b>				<b>3</b>		<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
Số dư đầu năm trước	111.614.280.000	7.879.582.017		-		4.160.000.000	14.725.405.091	138.379.267.108
Tăng vốn trong năm trước	8.385.720.000	1.759.746.130		1.052.865.000				11.198.331.130
Lãi trong năm trước					736.270.000		21.958.061.882	21.958.061.882
Tăng khác								736.270.000
Giảm vốn trong năm trước						208.000.000		-
Lỗ trong năm trước								-
Giảm khác							14.702.574.866	14.910.574.866
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>9.639.328.147</b>		<b>1.052.865.000</b>	<b>736.270.000</b>	<b>3.952.000.000</b>	<b>21.980.892.107</b>	<b>157.361.355.254</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>								
Tăng vốn trong năm nay								
Lãi trong năm nay								
Tăng khác				1.432.884.766	1.097.903.094	301.882.888	19.270.359.842	19.270.359.842
Giảm vốn trong năm nay			351.978.953				820.325.180	4.004.974.881
Lỗ trong năm nay								
Giảm khác(*)				301.882.888			21.978.061.882	
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>9.639.328.147</b>	<b>351.978.953</b>	<b>2.183.866.878</b>	<b>1.834.173.094</b>	<b>4.253.882.888</b>	<b>20.093.515.247</b>	<b>158.356.745.208</b>

**Ghi chú (\*):** Khoản giảm khác của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là các khoản phân phối lợi nhuận theo nghị quyết của đại hội cổ đông ngày 15/5/2010; bao gồm:

Số tiền	
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.432.884.766
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.097.903.094
- Trích khen thưởng phúc lợi	1.097.903.094
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	329.370.928
- Có tức cho các cổ đông	18.020.000.000
<b>Cộng</b>	<b>21.978.061.882</b>

- Trích quỹ đầu tư phát triển
- Trích quỹ dự phòng tài chính
- Trích khen thưởng phúc lợi
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành
- Có tức cho các cổ đông

**Cộng**



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2010

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỉ lệ	Số cuối năm	Số đầu năm
		72.000.000.000	72.000.000.000
- Vốn góp của nhà nước	60%	48.000.000.000	48.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác	40%	120.000.000.000	120.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>		

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	
+ Vốn góp đầu năm	120.000.000.000	111.614.280.000
+ Vốn góp tăng trong năm		8.385.720.000
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.020.000.000	5.954.328.000

d) Cổ tức	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm	
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận		

đ) Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	12.000.000	12.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi		

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đ/cp

e) Các quỹ của doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
	- Quỹ đầu tư phát triển	2.183.866.878
- Quỹ dự phòng tài chính	1.834.173.094	736.270.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.554.162.389	752.477.931
<b>Cộng</b>	<b>4.018.039.972</b>	<b>1.789.135.000</b>

13. NGUỒN KINH PHÍ	Năm nay	Năm trước
- Nguồn kinh phí được cấp trong năm		
- Chi sự nghiệp		
- Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	13.908.248	13.908.248
<b>Cộng</b>	<b>13.908.248</b>	<b>13.908.248</b>

**VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

14. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	83.925.106.611	102.144.689.573
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	55.789.908.068	63.643.524.481
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	249.391.051.687	213.534.995.506
<b>Cộng</b>	<b>389.106.066.366</b>	<b>379.323.209.560</b>

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

	Năm nay	Năm trước
<b>15. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU</b>		
<i>Trong đó:</i>		
- Chiết khấu thương mại		
- Giảm giá hàng bán		
- Hàng bán trả lại		
- Thuế GTGT phải nộp (phương pháp trực tiếp)		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế xuất khẩu		
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>16. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu bán hàng	83.925.106.611	102.144.689.573
- Doanh thu thuận trao đổi dịch vụ	55.789.908.068	63.643.524.481
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	249.391.051.687	213.534.995.506
<b>Cộng</b>	<b>389.106.066.366</b>	<b>379.323.209.560</b>
<b>17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	80.084.750.660	96.768.860.099
- Giá vốn của xây dựng	225.054.434.428	196.520.812.560
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	21.447.362.013	35.177.534.420
<b>Cộng</b>	<b>326.586.547.101</b>	<b>328.467.207.079</b>
<b>18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.570.528.942	1.881.577.505
- Lãi vay các đối	945.015.464	156.470.670
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	132.955.611	477.685.370
<b>Cộng</b>	<b>2.648.500.017</b>	<b>2.515.733.545</b>
<b>19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lãi tiền vay	13.299.407.390	3.873.802.958
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	189.250.683	630.434.322
<b>Cộng</b>	<b>13.488.658.073</b>	<b>4.504.237.280</b>
<b>19. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	7.901.391.529	5.394.980.474
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	482.258.884	
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.383.650.413	5.394.980.474
<b>Cộng</b>	<b>8.383.650.413</b>	<b>5.394.980.474</b>
<b>20. CHI PHÍ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	625.054.584	727.647.710
<b>Cộng</b>	<b>625.054.584</b>	<b>727.647.710</b>

1020588  
 CÔNG T  
 NGH NHIỆM H  
 CH VỤ T  
 CHÍNH KẾ  
 VÀ KIỂM T  
 PHÍA NAI  
 TP. HỒ

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

### 21. THUẾ TNDN PHẢI NỘP VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRONG NĂM

	Năm nay	Năm trước
<b>Chỉ tiêu</b>		
<b>a. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	27.656.325.679	27.355.511.655
<b>a.1 Các khoản điều chỉnh tăng</b>	865.977.921	3.472.948.191
<b>a.2 Các khoản điều chỉnh giảm</b>		
<b>b. Tổng thu nhập chịu thuế</b>	28.522.303.600	30.828.459.846
<b>c. Thuế TNDN phải nộp</b>	8.383.650.413	7.707.114.962
<b>d. Thuế TNDN được miễn giảm</b>		2.312.134.488
<b>e. Thuế TNDN phải nộp sau miễn giảm</b>		5.394.980.474
<b>f. Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>		
<b>g. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	19.272.675.266	21.960.531.181

### 22. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số dư đầu năm trên báo cáo tài chính hợp nhất là số dư cuối năm 2009 trên báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài Chính Kế Toán và kiểm toán Phía Nam.

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)



Nguyễn Quốc Tuấn

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)



Nguyễn Đức Bôn



ngày 15 tháng 03 năm 2011

Tổng giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Văn Thành



## BÁO CÁO VÀ THUYẾT MINH

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ, BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010

(đính kèm báo cáo tài chính năm 2010, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 đã được kiểm toán)

### BÁO CÁO CÁC CÔNG TY CON VÀ CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

#### 1. Công ty con:

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Địa Lợi	10.000.000.000	95%

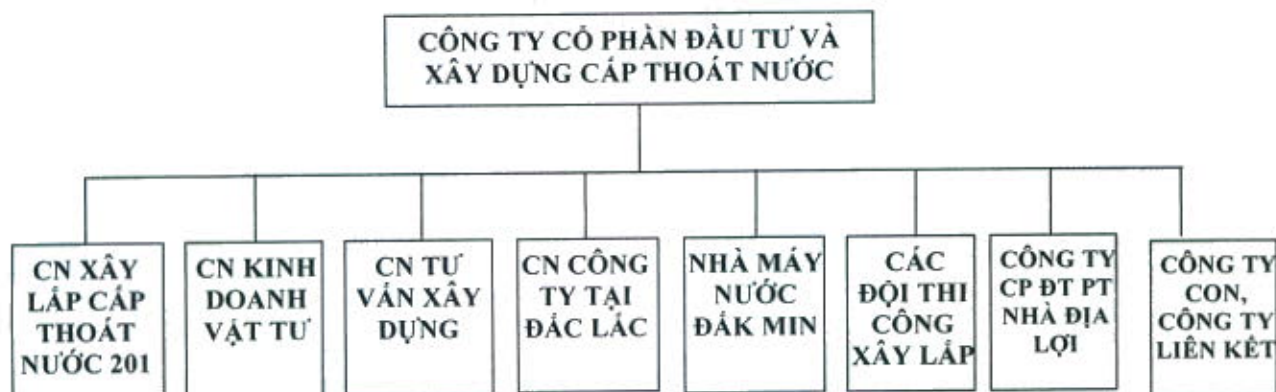
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Địa Lợi trở thành công ty con của WASECO vào tháng 6 năm 2008.

#### 2. Các công ty liên quan:

Nắm giữ trực tiếp hay gián tiếp từ 5% vốn cổ phần của Công ty WASECO tại thời điểm ngày 31/12/2010.

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1.	Tổng công ty Đầu tư XD Cấp thoát nước & Môi trường Việt Nam (VIWASEEN)	52 Quốc Tử Giám, Q.Đống Đa, Hà Nội	7.200.000	60%
2.	Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị & KCN Sông Đà	Tầng 1+2 Toà nhà CT1, khuĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.	1.200.000	10%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>8.400.000</b>	<b>70%</b>

## CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY



### **CHI NHÁNH XÂY LẬP CẤP THOÁT NƯỚC 201**

Địa chỉ: Số 93 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu ĐT: (84-64) 38 32 634 - 38 32 533 Fax : (84-64) 38 33 393

### **CHI NHÁNH KINH DOANH VẬT TƯ**

Địa chỉ: Số 10 Phở Quang, Q.Tân Bình, TP. HCM ĐT : (84-8) 38 441 565 - 38 441 315 Fax: (84-8) 38 441 963

### **CHI NHÁNH TƯ VẤN XÂY DỰNG**

Địa chỉ: Số 10 Phở Quang, Q.Tân Bình, TP. HCM ĐT : (84-8) 38 475 172 Fax: (84-8) 38 442 913

### **CHI NHÁNH CÔNG TY TẠI ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: Số 285 Lê Duẩn, TP. Buôn Ma Thuột ĐT : (84-0500) 3814 869 Fax : (84-0500) 3814 869

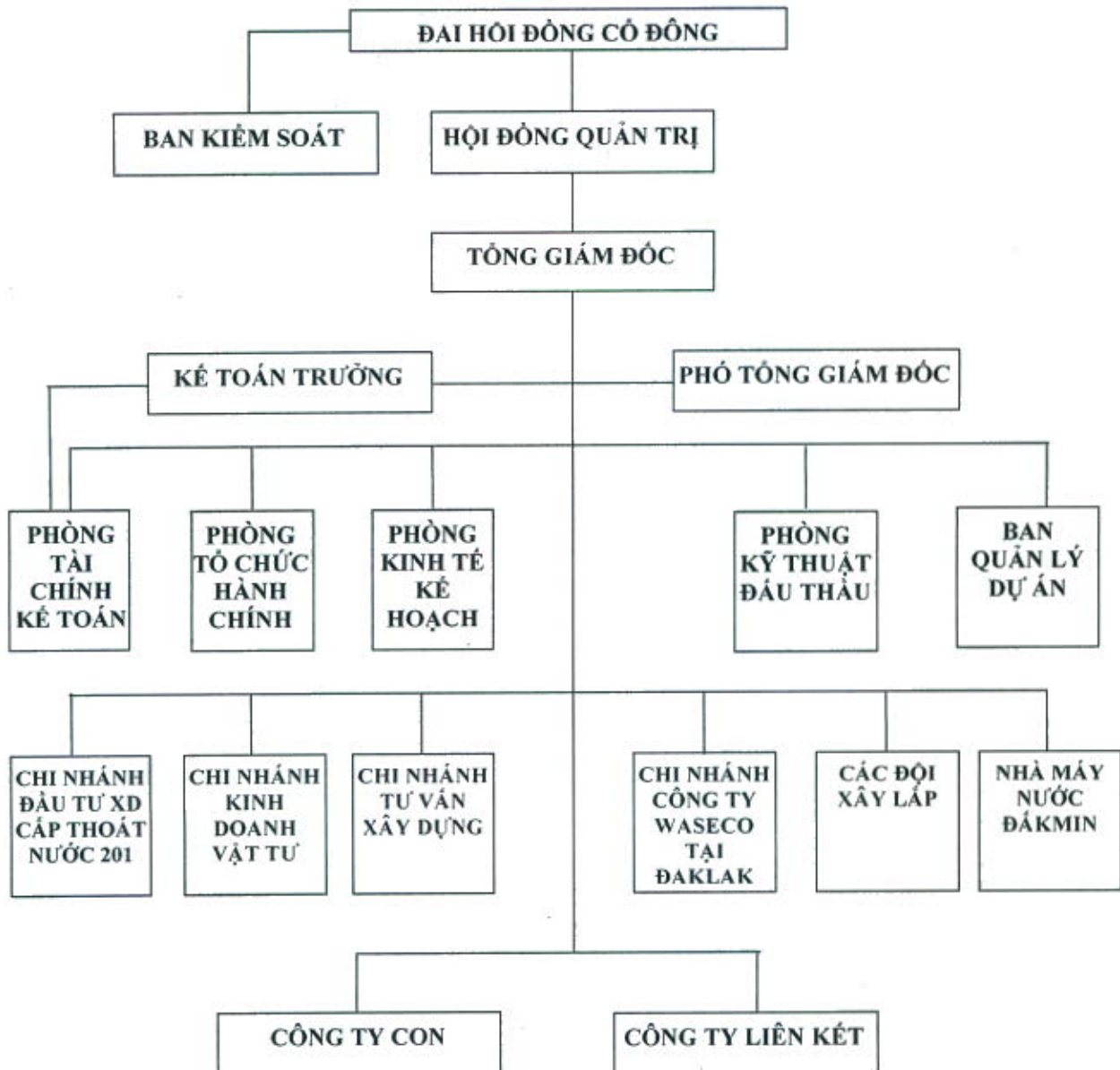
### **NHÀ MÁY NƯỚC ĐẮK MÌN - ĐẮK NÔNG**

Địa chỉ: Thị trấn Đắc Mìn, huyện Đắc Mìn, tỉnh Đắc Nông ĐT : (84-0501) 3740 742

### **CÁC ĐỘI THI CÔNG XÂY LẬP TRỰC THUỘC CÔNG TY ( 11 ĐỘI THI CÔNG)**

Địa chỉ: Số 10 Phở Quang, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT : (84-8) 38 475 172 Fax: (84-8) 38 442 913

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



- **Đại Hội Đồng Cổ Đông:** Đại hội đồng cổ đông .
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; Ban kiểm soát có ba (03) thành viên.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm (và miễn nhiệm). Tổng giám đốc được giao đầy đủ các quyền hạn cần thiết để thi hành các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, là người có thẩm quyền cao nhất trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty

WASECO. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc thực hiện chức trách được giao. Tổng giám đốc là người đại diện về mặt pháp luật của Công ty WASECO trước các cơ quan pháp luật và trong quan hệ dân sự cũng như quan hệ kinh tế với các pháp nhân và thể nhân mà Công ty WASECO giao dịch.

Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm (miễn nhiệm) theo đề nghị của Tổng giám đốc, giúp việc cho Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:** Tham mưu cho Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và có trách nhiệm thực hiện toàn bộ công việc hàng ngày thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng Tổ chức hành chính nhằm phục vụ cho các hoạt động của Công ty như công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, tuyển dụng, đào tạo, thi đua - khen thưởng, kỷ luật, văn thư lưu trữ, giải quyết các thủ tục pháp lý, điều hành tổ bảo vệ và đội xe, tiếp tân ...
- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Tổng giám đốc lĩnh vực tài chính kế toán, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc công tác tổ chức bộ máy kế toán, hạch toán kế toán, đảm bảo phản ánh chính xác, trung thực và kịp thời về tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty; tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về kế toán, thống kê; cung cấp đầy đủ, kịp thời chính xác các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Phòng Kinh tế - Kế hoạch:** Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh, kế hoạch và đầu tư phát triển nội bộ Công ty; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và có trách nhiệm tìm kiếm các cơ hội đầu tư, cơ hội nhận thầu,... để đảm bảo nhiệm vụ SXKD và đầu tư phát triển từng năm và nhiều năm của công ty; công tác thống kê - kế hoạch; quản lý các hợp đồng và giao khoán, kinh doanh vật tư, nước sạch, nhập khẩu và sản xuất công nghiệp; quản lý đầu tư.
- **Phòng Kỹ thuật - Đấu thầu:** Tham mưu cho Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc trong công tác quản lý công tác kỹ thuật thi công xây lắp; Tiếp thị, đấu thầu và lập các hồ sơ dự thầu; Quản lý xe máy, trang thiết bị thi công; Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về công nghệ - thi công xây lắp; Quản lý chất lượng tư vấn thiết kế - sản xuất công nghiệp; Quản lý công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; Phối hợp tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công nhân; Tham gia công tác quản lý, xây dựng, vận hành của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008;
- **Ban quản lý các dự án:** Tham mưu cho Tổng giám đốc về việc đầu tư các dự án đầu tư của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án do công ty làm chủ đầu tư từ giai đoạn đầu là thiết lập dự án đến giai đoạn cuối là thanh quyết toán công trình nhằm hoàn thành các dự án đúng kế hoạch mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty.



**THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ HĐQT  
THỜI ĐIỂM 1/4/2011**

T T	CỔ ĐÔNG	SỐ CP	SỐ CỔ ĐÔNG	Tỷ TRỌNG
1	Cổ đông Nhà nước	7.200.000	1	60,00%
2	HĐQT, BKS, BTGD, KTT	5.000	9	0,46%
3	CBCNV	57.000	106	2,97%
4	Cổ đông bên ngoài WASECO	4.388.000	186	36,55%
	<i>a. Cổ đông tổ chức trong nước</i>	<i>1.503.495</i>	<i>9</i>	<i>13,03%</i>
	<i>b. Cổ đông cá nhân trong nước</i>	<i>2.883.105</i>	<i>175</i>	<i>24,03%</i>
	<i>c. Cổ đông tổ chức nước ngoài</i>	<i>1.300</i>	<i>1</i>	<i>0,01%</i>
	<i>d. Cổ đông cá nhân nước ngoài</i>	<i>100</i>	<i>1</i>	<i>-</i>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.000.000</b>	<b>302</b>	<b>100%</b>

**CÁC THÔNG TIN KHÁC  
SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT**

**1. Ông Trần Văn Thành – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.**

Giới tính: Nam, sinh ngày: 10/11/1956, Nơi sinh: Vũ Thư - Thái Bình.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

CMND số : 023886653 cấp ngày 16/3/2001 tại TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú : 266/3B Bùi Đình Túy, P.24, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan : (08) 38475166

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 4/1979 – tháng 10/1987: Cán bộ kỹ thuật Công ty Xây dựng số 10 - Bộ Xây dựng tại tỉnh Kiên Giang;
- Từ tháng 11/1987 – tháng 4/1989: Trưởng ca Xí nghiệp Máy Điện Nước - Tổng Công ty xây dựng số 1;
- Từ tháng 5/1989 – tháng 01/1991: Đội trưởng (Hợp tác lao động tại Cộng hòa I Rắc);
- Từ tháng 02/1991 – tháng 4/1994: Đội trưởng Đội xây dựng Công ty Xây dựng số 5 – Tổng Công ty xây dựng số 1;
- Từ tháng 5/1994 – tháng 4/1999: Phó Giám đốc và Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng 3 Công ty Xây dựng số 5 – Tổng Công ty xây dựng số 1;

- Từ tháng 5/1999 – tháng 7/2003: Phó Giám đốc Công ty Xây dựng số 5 – Tổng Công ty xây dựng số 1;
- Từ tháng 8/2003 – tháng 01/2006: Phó Giám đốc Công ty Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO)
- Từ tháng 02/2006 – 5/2009: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng cấp thoát nước (WASECO).
- Từ tháng 6/2009 – nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (WASECO).

**Chức vụ hiện nay:** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (WASECO).

Chức vụ ở tổ chức khác: Không.

**Số cổ phần nắm giữ:**

*Sở hữu cá nhân: 2.800 cổ phần . Đại diện sở hữu: 2.240.000 cổ phần (đại diện một phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt nam (Viwaseen)).*

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Những người có liên quan: Không sở hữu cổ phần tại WASECO.

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không.

**2. Ông Nguyễn Tất Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT**

Giới tính: Nam, sinh ngày: 05/08/1955, Nơi sinh: Nam Sách Hải Dương

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

CMND số : 011774717 cấp ngày 24/7/2001 tại Hà Nội.

Địa chỉ thường trú : Số 5/3/52 Quan Nhân, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan : (04) 38431937

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài Chính - Kế toán, Cử nhân Luật.

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 9/1977 đến tháng 10/1980: Chuyên viên - Vụ Công nghiệp A - Bộ Tài chính
- Từ tháng 11/1980 đến tháng 3/1988: Chuyên viên - Vụ Tài chính kế toán Bộ Xây dựng
- Từ tháng 4/1988 đến tháng 4/1991: Kế toán trưởng – Công ty Vinasofstroi – Sopia - Bungari
- Từ tháng 5/1991 đến tháng 12/1997: Kế toán trưởng – Công ty Vinaconex 7
- Từ tháng 01/1998 đến tháng 12/2005: Kế toán trưởng – Công ty Waseenco
- Từ tháng 01/2006 đến tháng 7/2007: Kế toán trưởng – Tổng Công ty Viwaseen

- Từ tháng 8/2007 đến nay : Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Viwassen.
- Từ tháng 4/2008 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT Công ty Waseco

Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT của WASECO.

Chức vụ ở tổ chức khác:

- Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty VIWASEEN.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và xây dựng Trường An - VIWASEEN.

**Số cổ phần nắm giữ:**

Sở hữu cá nhân: Không. - Đại diện sở hữu: 2.720.000 cổ phần (đại diện một phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt nam (Viwaseen))

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan:

- Con gái Nguyễn Thu Trang, số cổ phần nắm giữ: 20.000 CP

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**3. Ông Nguyễn Đức Bôn - Thành viên Hội Đồng Quản Trị.**

Giới tính: Nam, sinh ngày: 08/02/1963, Nơi sinh Duy Tiên - Hà Nam

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh

CMND số : 023857246 cấp ngày 01/11/2001 tại TP HCM

Địa chỉ thường trú : 2C – Nguyễn Hiến Lê – Phường 13 – Quận Tân Bình – TP HCM

Điện thoại cơ quan : (08) 38475179

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 3/1990 tới tháng 3 năm 1993: - Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty vật liệu xây dựng sông Đà tại Ialy, Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty xây lắp vật tư vận tải sông Đà 12, Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty xây lắp vật tư vận tải sông Đà 12
- Từ tháng 3/1999 đến nay: Kế toán trưởng công ty
- Từ tháng 4/2008 đến nay: Kế toán trưởng, Ủy viên Hội đồng quản trị Cty WASECO

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng và xây dựng cấp thoát nước.

Chức vụ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà Địa Lợi
- Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Khoan ây lắp cấp thoát nước

**Số cổ phần nắm giữ:**

*Sở hữu cá nhân: 21.700 cổ phần . Đại diện sở hữu: 2.240.000 cổ phần (đại diện một phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Việt nam (Viwaseen)).*

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan: Không sở hữu cổ phần tại WASECO

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**4. Ông Đặng Văn Tiêu - Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Giới tính: Nam , sinh ngày: 15/7/1955 , Nơi sinh: Thái Bình,

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

CMND số : 024170410 cấp ngày 16/7/2003 tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : B22/4A Bạch Đằng, P.2, Q. Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan : (08) 38475166

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng

**Quá trình công tác:**

- Từ 12/1978 đến nay: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng và xây dựng cấp thoát nước. Trong đó:
- Từ 12/1978 đến 7/1990: Cán bộ kỹ thuật, Đội phó, Đội trưởng, Trưởng phòng Tổ chức lao động Xí nghiệp xây lắp cấp thoát nước 204
- Từ 7/1990 đến 01/1998: Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoan và xây lắp cấp thoát nước.
- Từ 01/1998 đến 2006: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty
- Từ 2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Từ 5/2008 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng và xây dựng cấp thoát nước

Chức vụ ở tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP Đầu tư và Phát triển nhà Địa Lợi

**Số cổ phần nắm giữ:**

*Sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần . Đại diện sở hữu: Không.*

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan: Không sở hữu cổ phần tại WASECO  
Các khoản nợ đối với công ty: Không.  
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**5. Ông Nguyễn Văn Lộc - Thành viên Hội Đồng Quản Trị**

Giới tính: Nam, sinh ngày: 08/10/1960, Nơi sinh: Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
CMND số : 011281698 cấp ngày 14/5/2008 tại TP Hà Nội.  
Địa chỉ thường trú : 36 Phố Đội cấn – Q. Ba Đình – Hà Nội  
Điện thoại : (04) 37733204/05  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác:**

- Từ 1985 đến 1989 : Làm việc tại Viện Tiêu chuẩn hóa Bộ Xây dựng
- Từ 1990 đến 1995: Làm việc tại Tổng Công ty Sông Đà (Bộ Xây dựng)
- Từ 1995 đến nay: Làm việc tại Công ty TNHH tập đoàn Đông Dương - Chức vụ - Tổng giám đốc

Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty WASECO

Chức vụ ở tổ chức khác: Tổng giám đốc Công ty TNHH tập đoàn Đông Dương

**Số cổ phần nắm giữ:**

Sở hữu cá nhân : 4.700 cổ phần .Đại diện sở hữu: 451.000 cổ phần (đại diện phần vốn của Công ty TNHH tập đoàn Đông Dương).

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan: Không có cổ phần tại Công ty WASECO

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**DANH SÁCH VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Phạm Ngọc Tú	Trưởng Ban Kiểm Soát	05/08/1979	100681805 cấp ngày 28/11/1995 tại Quảng Ninh
Ông Huỳnh Bá Đức	Thành viên Ban Kiểm Soát	06/9/1960	024799451 cấp ngày 12/9/2007 tại TP Hồ Chí Minh
Ông Phạm Phước Thịnh	Thành viên Ban Kiểm Soát	08/3/1975	022847712 cấp ngày 29/12/2000 tại CA.TP.HCM

**1. Ông Phạm Ngọc Tú - Trưởng Ban Kiểm Soát,**

Giới tính : Nam, Sinh: 05/08/1979, Nơi sinh: Cẩm Phả - Quảng Ninh.

Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
CMND số : 100681805 cấp ngày 28/11/1995 tại Quảng Ninh.  
Địa chỉ thường trú : P408 - B21 Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại cơ quan : 04 38432530  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế; Cử nhân Luật.

**Quá trình công tác:**

- Từ 10/2001 - 12/2001: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty WASECO
- Từ 01/2002 - 04/2004: Phụ trách kế toán Chi nhánh Công ty WASECO tại Hà Nội
- Từ 05/2004 - 09/2004: Chuyên viên Xí nghiệp 104 thuộc Công ty Waseenco
- Từ 10/2004 - 07/2008: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng Cty VIWASEEN.
- Từ 09/2007 đến nay: Thành viên BKS - Tổng Công ty VIWASEEN.
- Từ 08/2008 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng Công ty VIWASEEN.
- Từ 04/2008 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty WASECO

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty WASECO

Chức vụ ở tổ chức khác:

- Phó trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty VIWASEEN;
- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn cấp thoát nước và môi trường (WASE);
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bất động sản Dầu khí (PETROWACO);
- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Khoan và xây dựng (VIWASEEN.3).

**Số cổ phần nắm giữ:**

Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần . Đại diện sở hữu: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan: Không sở hữu cổ phần tại WASECO

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**2. Ông Huỳnh Bá Đức - Thành viên Ban Kiểm Soát.**

Giới tính: Nam, sinh ngày 06/9/1960, Nơi sinh : Khánh Hòa.

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh  
CMND số : 024799451 cấp ngày 12/9/2007 tại TP Hồ Chí Minh.  
Địa chỉ thường trú : 304/96B đường Trường Chinh – P. 13- Quận Tân Bình  
- TP Hồ Chí Minh.  
Điện thoại cơ quan : (08) 38475178  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 4/1984 – 4/2002: Trưởng phòng Tài chính Kế toán – XN Xây lắp cấp thoát nước 202 trực thuộc Công ty Đầu tư xây dựng cấp thoát nước.
- Từ 4/2002 – nay: Phó Ban Đầu tư dự án, Phó phòng Kế hoạch Đầu tư, Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ủy viên Ban Kiểm soát công ty.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ủy viên Ban Kiểm soát công ty.

Chức vụ ở tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Cty Viwaseen 15 và Thành viên BKS Cty Viwaseen 12.

Số cổ phần nắm giữ:

- *Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần, Đại diện sở hữu: Không*

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan: Không sở hữu cổ phần tại Công ty WASECO

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

**3. Ông Phạm Phước Thịnh - Thành viên Ban Kiểm Soát.**

Giới tính: Nam, sinh ngày 08/03/1975, Nơi sinh: Tiền Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

CMND số : 022847712 cấp ngày 29/12/2000 tại CA.TP.HCM.

Địa chỉ thường trú : 47 Tân Tiến, phường 8, quận Tân Bình, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan : (08) 38476558

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Lao động.

**Quá trình công tác:**

- Từ tháng 06/2002 đến nay: Chuyên viên phòng Tổ chức Lao động Công ty WASECO.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát, Chuyên viên phòng Tổ chức Lao động Công ty WASECO

Chức vụ ở tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần. Đại diện sở hữu: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan: Không sở hữu cổ phần tại WASECO

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

## DANH SÁCH VÀ SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
Ông Trần Văn Thành	Tổng Giám Đốc	10/11/1956	023886653 cấp ngày 16/3/2001 tại TP Hồ Chí Minh.
Ông Đặng Văn Tiêu	Phó Tổng Giám Đốc	15/7/1955	024170410 cấp ngày 16/7/2003 tại TP Hồ Chí Minh.
Ông Phạm Châu Sơn	Phó Tổng Giám Đốc	08/7/1956	020137363 cấp ngày 23/3/2000 tại TP Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Đức Bôn	Kế toán trưởng	08/02/1963	023857246 cấp ngày 1/11/2001 tại TP Hồ Chí Minh.

1. Ông Trần Văn Thành - Tổng Giám Đốc kiêm Chủ tịch HĐQT (xem ở mục HĐQT).

2. Ông Đặng Văn Tiêu- Phó Tổng Giám Đốc- thành viên HĐQT (xem ở mục HĐQT).

3. Ông Phạm Châu Sơn - Phó Tổng Giám Đốc.

Giới tính: Nam , sinh ngày 08/7/1956, Nơi sinh: Hà Nội ,

Quốc tịch : Việt Nam,

Dân tộc : Kinh

CMND số : 020137363 cấp ngày 23/3/2000 tại TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú : 552 Đường 3/2, P.14, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan : (03) 38475173

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

### Quá trình công tác:

- Từ 1980- 1981 : Công ty cầu I – Khu Đường bộ 6

- Từ 1981 – 1986 : Ban Kiến thiết Sở Nhà Đất – BQL công trình mở rộng Hệ thống cấp nước Thành phố.

- Từ 1986 – đến nay: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng và xây dựng cấp thoát nước. Trong đó:

- Từ 1986 đến 1992 : Đội trưởng thi công XN 204

- Từ 1992 đến 1999 : Đội trưởng XN Khoan xây lắp Cấp thoát nước

- Từ 1999 đến 2004 : Phó Giám đốc XN Khoan xây lắp Cấp thoát nước



---

- Từ 2006 đến 2008 : Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty

- Từ 2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ ở tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP Đầu tư và Phát triển nhà Địa Lợi

**Số cổ phần nắm giữ:**

- Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phần, Đại diện sở hữu: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Những người có liên quan:

Vợ: Nguyễn Thị Thanh : 5.000 cổ phần

Em: Phạm Châu Tuấn : 1.100 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

4. Ông Nguyễn Đức Bôn - Kế toán trưởng - thành viên HĐQT (xem ở mục HĐQT).